

Số: 05/2022/GCN-ĐLS-ĐTBD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Chứng nhận tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ luật sư
(Đợt 5 năm 2022)**

ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, được sửa đổi, bổ sung ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BTP ngày 15/3/2019 của Bộ trưởng Tư pháp quy định nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư;

Căn cứ Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam;

Căn cứ Nội quy Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Ban Đào tạo, Bồi dưỡng và Văn phòng Đoàn Luật sư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chứng nhận 187 luật sư đã tham gia chương trình bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ luật sư do Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức (*danh sách kèm theo*).

Chuyên đề: “Trách nhiệm và đạo đức, ứng xử nghề nghiệp luật sư”.

Trình bày: 1. Tiến sĩ – Luật sư Đỗ Ngọc Thịnh, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

2. Luật sư Nguyễn Thế Phong, Ủy viên Ban Thường vụ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy Ban khen thưởng-kỷ luật

- **Thời gian:** Ngày 20 tháng 8 năm 2022.

- **Hình thức bồi dưỡng:** Các Luật sư tham gia trực tiếp.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và trong năm tổ chức bồi dưỡng.

Điều 3: Ban Đào tạo, Bồi dưỡng, Văn phòng Đoàn Luật sư, luật sư có tên trong danh sách kèm theo, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chủ nhiệm (để b/c);
- Website Đoàn Luật sư;
- Lưu VT, Ban ĐTBD.

**TM. BAN CHỦ NHIỆM
CHỦ NHIỆM**



Luật sư Nguyễn Văn Trung



DANH SÁCH LUẬT SƯ

Được chứng nhận tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2022/GCN-ĐLS-ĐTBD ngày 26 tháng 8 năm 2022
của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh)

SỐ	HỌ VÀ TÊN LUẬT SƯ	NĂM SINH	SỐ THẺ	ĐOÀN LUẬT SƯ	THỜI GIAN
1.	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1984	8724	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
2.	Nguyễn Hoàng Bảo	1972	4875	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
3.	Nguyễn Ngọc Bảo	1959	8181	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
4.	Trần Thanh Bằng	1973	2209	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
5.	Nguyễn Xuân Việt Bình	1980	7215	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
6.	Nguyễn Thị Hồng Châu	1973	11532	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
7.	Hoàng Thị Ngọc Chi	1982	12744	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
8.	Đặng Quý Chuyên	1975	1276	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
9.	Hồ Văn Châu	1951	2254	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
10.	Phạm Văn Chơn	1971	2285	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
11.	Nguyễn Văn Chung	1976	7118	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
12.	Hồ Văn Chương	1973	2296	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
13.	Trương Ngọc Cường	1982	6839	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
14.	Cao Xuân Đình	1970	12178	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
15.	Nguyễn Khánh Duy	1995	16896	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
16.	Nguyễn Lâm Anh Dũng	1986	9468	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
17.	Phạm Ngọc Dũng	1977	8478	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
18.	Ngô Văn Dũng	1960	17148	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
19.	Nguyễn Văn Dũng	1991	17301	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
20.	Nguyễn Hoàng Dũng	1970	2357	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
21.	Lê Trí Dũng	1971	2356	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
22.	Trần Việt Dũng	1958	5674	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
23.	Nguyễn Uy Dương	1980	9472	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
24.	Nguyễn Thị Phi Diệp	1955	2440	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
25.	Nguyễn Văn Định	1958	2448	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
26.	Vũ Xuân Đoài	1963	10448	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
27.	Bùi Hiền Đức	1972	16664	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
28.	Trần Đức	1966	2470	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
29.	Đinh Thị Ninh Giang	1974	12301	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
30.	Võ Văn Hai	1957	6852	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
31.	Trần Thị Thu Hà	1955	9723	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ



32.	Nguyễn Thị Vân Hà	1970	9484	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
33.	Nguyễn Thu Hà	1963	7587	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
34.	Trần Phúc Hào	1975	5703	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
35.	Trần Thanh Hải	1973	2533	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
36.	Vũ Tuấn Hải	1971	7756	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
37.	Nguyễn Văn Hậu	1957	2561	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
38.	Lê Thị Hằng	1961	12809	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
39.	Trịnh Xuân Hiền	1977	6856	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
40.	Chung Thị Hoa	1961	17266	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
41.	Lê Văn Hoàn	1990	17837	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
42.	Vũ Xuân Hoàng	1978	8823	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
43.	Nguyễn Thị Mỹ Hoà	1972	4964	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
44.	Lưu Long Hồ	1978	10433	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
45.	Phan Thị Huệ	1960	10979	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
46.	Nguyễn Bá Huy	1975	2711	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
47.	Trần Quang Huy	1964	6257	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
48.	Nguyễn Nhật Hùng	1984	1031	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
49.	Nguyễn Thế Hùng	1954	11883	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
50.	Lâm Kim Hùng	1955	2700	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
51.	Khổng Quốc Hùng	1971	6865	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
52.	Võ Thị Hường	1978	9521	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
53.	Lê Nhựt Hữu	1954	4995	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
54.	Nguyễn Thái Phương Khanh	1977	17629	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
55.	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	1982	16047	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
56.	Trần Thị Ngọc Lan	1969	13678	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
57.	Bàng Mạch Lam	1964	2814	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
58.	Phạm Ngọc Linh Lan	1980	2834	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
59.	Lê Thị Mỹ Liên	1989	13238	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
60.	Phan Thị Liên	1965	16263	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
61.	Lê Thị Diệu Linh	1975	14561	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
62.	Nguyễn Nhật Linh	1987	10992	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
63.	Trần Xuân Linh	1985	15630	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
64.	Lê Thị Minh Loan	1964	16744	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
65.	Phạm Thị Loan	1983	13240	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
66.	Nguyễn Hoàng Long	1976	10812	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
67.	Kiều Nguyễn Thiên Loan	1980	11036	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
68.	Nguyễn Thanh Long	1959	2909	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ

69.	Trần Tuấn Lương	1987	8833	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
70.	Lê Bửu Phương Mai	1973	12213	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
71.	Nguyễn Thị Xuân Mai	1982	14692	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
72.	Nguyễn Thị Tuyết Mai	1959	6885	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
73.	Thái Minh Mẫn	1971	2968	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
74.	Quách Tú Mẫn	1958	2970	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
75.	Trần Đăng Minh	1979	9336	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
76.	Đinh Quang Minh	1989	10816	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
77.	Lê Nguyễn Thanh Minh	1993	15895	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
78.	Mai Ngọc Thiện Minh	1976	2987	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
79.	Nguyễn Hải Nam	1971	59	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
80.	Vũ Giang Nam	1976	12442	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
81.	Nguyễn Thanh Năm	1967	11886	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
82.	Đoàn Văn Nền	1976	6891	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
83.	Nguyễn Thị Thuý Ngân	1994	17640	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
84.	Phạm Văn Ngân	1963	16318	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
85.	Nguyễn Ngọc	1981	16771	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
86.	Nguyễn Văn Ngọc	1958	15193	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
87.	Vũ Văn Ngọc	1960	17887	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
88.	Lê Phan Thị Minh Nguyệt	1974	17159	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
89.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1960	3064	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
90.	Phạm Thị Quỳnh Như	1977	11395	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
91.	Nguyễn Tuấn Như	1978	13420	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
92.	Nguyễn Văn Nhàn	1974	3078	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
93.	Nguyễn Văn Nhật	1981	5745	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
94.	Phan Phước Ninh	1970	17123	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
95.	Trần Thị Ngọc Nữ	1956	3114	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
96.	Nguyễn Thị Oanh	1959	3118	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
97.	Trần Huy Hùng Phong	1969	13802	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
98.	Đinh Minh Phú	1977	11569	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
99.	Hồng Châu Phước	1965	15201	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
100.	Trịnh Minh Phong	1985	7609	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
101.	Võ Thanh Phong	1980	3146	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
102.	Lê Văn Quang	1969	18248	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
103.	Phạm Bảo Quốc	1987	12235	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
104.	Nguyễn Đăng Quốc	1993	16785	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
105.	Dương Như Quân	1966	3239	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ

106.	Nguyễn Trung Quân	1981	5761	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
107.	Biện Ngọc Quý	1965	3240	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
108.	Lý Anh Quy	1962	6489	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
109.	Nguyễn Thị Kim Quyên	1975	5918	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
110.	Võ Văn Sang	1984	8845	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
111.	Nguyễn Thị Lan Sa	1972	3262	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
112.	Trần Sâm	1973	9599	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
113.	Nguyễn Thị Sinh	1967	13570	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
114.	Đỗ Thị Kim Sinh	1969	6615	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
115.	Trần Anh Sơn	1974	6331	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
116.	Nguyễn Bảo Sơn	1971	6333	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
117.	Trương Minh Sơn	1961	5100	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
118.	Phạm Văn Sửu	1959	6335	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
119.	Nguyễn Xuân Sỷ	1965	7818	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
120.	Trần Phát Tài	1991	13014	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
121.	Nguyễn Thị Ngọc Tài	1976	5104	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
122.	Nguyễn Đình Tân	1976	9611	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
123.	Nguyễn Hoàng Tất	1981	8301	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
124.	Nguyễn Thị Thanh	1959	9761	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
125.	Nguyễn Trọng Thanh	1966	14366	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
126.	Phạm Thao	1958	17164	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
127.	Nguyễn Xuân Thành	1978	6346	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
128.	Cáp Chiến Thắng	1973	10501	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
129.	Đinh Thế Thắng	1987	15215	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
130.	Trương Thành Thiện	1972	9860	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
131.	Nguyễn Thị Thiện	1992	14371	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
132.	Lê Thị Hồng Thơm	1982	7847	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
133.	Nguyễn Cao Việt Thuý	1981	7231	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
134.	Lê Thị Bích Thuý	1964	8858	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
135.	Nguyễn Thu Thuý	1973	10123	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
136.	Nguyễn Văn Thuý	1992	16271	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
137.	Phạm Ngọc Thương	1992	16083	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
138.	Kim Ron Tha	1976	5776	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
139.	Lại Thị Lệ Thanh	1974	3365	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
140.	Đàm Ngọc Thanh	1952	6914	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
141.	Đường Văn Thanh	1972	5121	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
142.	Trần Thị Nguyên Thao	1974	3389	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ

143.	Phạm Minh Thành	1982	5122	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
144.	Lê Châu Ngọc Thảo	1980	3394	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
145.	Huỳnh Phương Thảo	1967	7612	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
146.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1984	6918	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
147.	Trần Văn Thắng	1981	7819	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
148.	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1976	3412	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
149.	Nguyễn Đức Thắng	1949	6913	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
150.	Nguyễn Ngọc Thắng	1957	7820	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
151.	Nguyễn Công Thiện	1959	3443	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
152.	Trần Phú Thịnh	1959	3450	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
153.	Trần Văn Thọ	1969	3457	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
154.	Vũ Đình Thuận	1960	3496	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
155.	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1959	5790	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
156.	Nguyễn Hồ Thu Thủy	1985	8488	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
157.	Văn Thị Diễm Thủy	1976	3526	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
158.	Lê Minh Tiến	1968	10063	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
159.	Nguyễn Thị Kim Tiếng	1956	9644	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
160.	Phạm Khánh Toàn	1984	17804	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
161.	Nguyễn Công Toàn	1977	7486	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
162.	Nguyễn Thị Bảo Trâm	1973	3603	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
163.	Lương Ánh Trinh	1960	3630	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
164.	Nguyễn Văn Tung	1951	3641	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
165.	Trần Văn Trung	1984	6928	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
166.	Đỗ Lê Cao Đăng Trường	1980	3662	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
167.	Trần Ngọc Trường	1955	3663	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
168.	Đinh Văn Tuấn	1986	10517	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
169.	Phan Thanh Tùng	1962	7618	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
170.	Lê Ngọc Cẩm Tú	1973	3669	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
171.	Trần Tú	1965	6381	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
172.	Huỳnh Lê Tường	1966	7501	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
173.	Nguyễn Thị Cát Uyên	1972	11643	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
174.	Lê Hoàng Phương Uyên	1994	16793	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
175.	Mai Trọng An Vinh	1977	15447	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
176.	Nguyễn Thị Mỹ Viễn	1978	5934	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
177.	Đàm Như Việt	1979	3767	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
178.	Nguyễn Thanh Việt	1972	3765	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
179.	Võ Hoàng Vĩnh	1974	3777	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ



180.	Lê Hoàng Vũ	1992	14731	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
181.	Nguyễn Văn Vũ	1989	17664	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
182.	Nguyễn Đình Hoàng Vũ	1973	7507	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
183.	Huỳnh Minh Vũ	1972	3781	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
184.	Lê Thành Xuyên	1979	7512	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
185.	Lương Thị Hoàng Yến	1982	15451	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
186.	Trần Thị Ngọc Yến	1983	9683	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ
187.	Phạm Thị Thu Yến	1987	12773	TP. Hồ Chí Minh	8 giờ